TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LÂM
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2017/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Võ Thị Trầm**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Thái Cao Bình**
Bà **Mai Thị Thu Trang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Huệ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Anh Trí** – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2017 về việc ***"Ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017giữa các đương sự:

** Nguyên đơn*: Bà **Hồ Thị Tường V** – SN 1988

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị đơn*: Ông **Lê Thành T** - SN 1981

Địa chỉ: Thôn B 2, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2017, bản tự khai ngày 02/6/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn Hồ Thị Tường V trình bày: Bà và ông Lê Thành T tự nguyện sống chung từ năm 2012 nhưng đến tháng 9/2013 mới đăng ký kết hôn. Có 01 con chung là Lê Hồ Thiên A – sinh ngày 13/5/2012. Từ khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc do ông T không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên uống rượu bia, đi qua đêm ít về nhà. Bà và ông T cũng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2013 đến nay dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin được ly hôn ông T. Về con chung, bà có nguyện vọng được nuôi cháu A, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Thành T là bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông T vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung: Bà Hồ Thị Tường V và ông Lê Thành T tự nguyện sống chung từ năm 2012 và đến năm 2013 đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo nguyên đơn bà V thì giữa bà và ông T xảy ra mâu thuẫn do ông T không lo làm ăn, sống không có trách nhiệm với gia đình thường xuyên uống rươu bia, đi qua đêm

không về nhà. Bà cũng đã khuyên nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã không còn chung sống từ cuối năm 2013 đến nay nên tình cảm không còn, bà xin được ly hôn ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, theo kết quả xác minh tình trạng mâu thuẫn gia đình giữa bà V và ông T tại địa phương thì bà V và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013. Như vậy, thực tế giữa bà V và ông T có xảy ra mâu thuẫn đã lâu và đã không còn sống chung từ năm 2013 nên tình cảm vợ chồng là không thể hàn gắn được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Tường V là phù hợp.

[4] Về con chung: Có 01 con chung là Lê Hồ Thiên A – sinh ngày 13/5/2012, cháu A hiện đang sống cùng với mẹ, bà V cũng có nguyện vọng tiếp tục được nuôi cháu A. Do vậy, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung Lê Hồ Thiên A – sinh ngày 13/5/2012 cho bà Hồ Thị Tường V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà V không yêu cầu.

[5] Tài sản chung và nợ chung: không có.

[6] Án phí: Bà V phải nộp án phí 300.000đ HNGĐ-ST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Hồ Thị Tường V được ly hôn ông Lê Thành T.*

2.Về con chung: Giao con chung Lê Hồ Thiên A – sinh ngày 13/5/2012 cho bà Hồ Thị Tường V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà V không yêu cầu.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung và nợ chung : không có.

3. Về án phí: Bà Hồ Thị Tường V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0002749 ngày 12/5/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm. Bà V đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND huyện Cam Lâm;*
- *THADS huyện Cam Lâm;*
- *Đương sự*
- *Lưu AV, HS*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THỊ TRÂM